

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số: 55/2024/HS-ST

Ngày: 13/6/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH QUẢNG NAM

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tự Soái.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hồng Hội- Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa:* Ông Lê Kim Vinh- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai (thủ tục rút gọn) vụ án hình sự thụ lý số: **51/2024/TLST-HS** ngày 30 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **59/2024/QĐXXST-HS** ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1979 tại: huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn B, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng M và bà Nguyễn Thị X (đều đã chết); bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 31/5/2022, bị Công an xã V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Ngày 21/6/2022, bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Ngày 29/7/2022, bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”.

Nhân thân: Ngày 26/12/2016, bị Công an thị trấn N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Ngày 15/4/2024, bị Công an thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng đến vụ án:*

- Bà **Lê Thị Thu T**, sinh năm 1964; trú tại: thôn H, xã P, huyện D, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1968; trú tại: thôn N, xã V, huyện D, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Bà **Đào Thị S**, sinh năm 1966; trú tại: thôn N, xã V, huyện D, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Bà **Lê Thị Th**, sinh năm 1936; trú tại: thôn T, xã P, huyện D, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn tham gia đánh bạc được thua bằng tiền nên vào khoảng 14 giờ ngày 07/8/2022, Đặng T chuẩn bị sẵn 03 bộ bài Tây 52 lá rồi đến nhà bà Lê Thị Th (sinh năm 1936 thuộc thôn T, xã P, huyện D gặp bà Lê Thị Thu T (sinh năm 1964; trú tại: thôn H, xã P, huyện D), bà Đào Thị S (sinh năm 1966; trú tại: thôn N, xã V, huyện D) và bà Lê Thị H (sinh năm 1968; trú tại: thôn N, xã V, huyện D) rồi cùng rủ nhau chơi đánh bài xì lát “ăn tiền”. Cả nhóm quy ước hình thức chơi như sau: *mỗi người chơi lần lượt thay phiên nhau để cầm cái (mỗi lần cầm cái là 05 ván liên tiếp), nếu người nào không muốn cầm cái thì sẽ qua lượt để cho người khác cầm cái. Quy ước cách tính điểm bài: lá bài xì (A) được tính 01 điểm hoặc 10 điểm hoặc 11 điểm; lá bài 2,3,4,5,6,7,8,9,10 được tính điểm theo số tương ứng 2,3,4,5,6,7,8,9,10 được in trên lá bài; lá bài J,Q,K được tính 10 điểm. Người cầm cái chia cho người chơi 02 lá bài và quy ước thể thức tính điểm thắng thua từ lớn đến nhỏ như sau: Lớn nhất là xì bàn (02 lá bài xì (A)); lớn nhì là xì lát (01 lá bài xì (A) và 01 lá bài (10, hoặc J, hoặc Q, hoặc K)); lớn ba là ngũ linh (gồm 05 lá bài ngẫu nhiên tổng cộng số điểm lại với nhau là nhỏ hơn hoặc bằng 21 điểm); rồi đến tính điểm tổng các lá bài từ lớn đến nhỏ (21 điểm, 20 điểm, 19 điểm, 18 điểm, 17 điểm, 16 điểm, 15 điểm (chỉ nhà cầm cái mới được tính 15 điểm)), nếu người chơi nào có tổng điểm là 22, hoặc 23, hoặc 24, hoặc 25, hoặc 26, hoặc 27 là quất tẩy là thua các cách tính điểm trên, nếu người chơi nào có số điểm nhỏ hơn 16 điểm hoặc từ 28 điểm trở lên thì đền bài. Các người chơi chung tiền được thua sau khi kết thúc mỗi ván bài, người cầm cái tính được thua tiền với từng người chơi còn lại theo cách tính điểm thắng thua như trên và chung tiền được thua theo tỉ lệ 1:1, cách tính chung tiền đền bài theo tỉ lệ 1:1 (chung cho người cầm cái số tiền mà người đền bài đã đặt cược trong ván và chung cho các người chơi còn lại với số tiền bằng với số tiền mà người chơi đặt cược trong ván). Sau đó mỗi người thay nhau cầm cái, những người còn lại đặt cược mỗi ván số tiền từ 10.000 đồng đến 40.000 đồng. Khi cả nhóm đang chơi đánh bài xì lát được thua bằng tiền đến 15 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an xã P bắt quả tang. Thu giữ tại sòng bạc số tiền 120.000 đồng và 03 bộ bài Tây 52 lá.*

Qua điều tra xác định: Ngày 31/5/2022, Đặng T bị Công an xã V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”; Ngày 21/6/2022, Đặng T bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép; Ngày 29/7/2022, Đặng T bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 54/QĐTT-VKSDX ngày 28/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Đặng T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng; biên bản làm việc do Công an xã P lập vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 07/8/2022; vật chứng của vụ án cùng với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Đặng T mặc dù vào ngày 31/5/2022, bị Công an xã V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”; ngày 21/6/2022, bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép; ngày 29/7/2022, bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, nhưng đến khoảng 14 giờ ngày 07/8/2022, tại nhà bà Lê Thị Thu thuộc thôn T, xã P, huyện D bị cáo Đặng T tiếp tục thực hiện hành vi chơi đánh bài xì lát “ăn tiền” cùng với các đối tượng Lê Thị Thu T, Đào Thị S và Lê Thị H thì bị Công an xã P phát hiện lập biên bản.

Do đó, bị cáo Đặng T đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Đặng T là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức việc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi nên bị cáo bất chấp thực hiện. Xét hành vi của bị cáo là cố ý, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nếp sống văn hóa và tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, rất nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cùng tính chất. Vì vậy, theo quy định pháp luật cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục riêng, đồng thời rèn đe phòng ngừa chung là cần thiết.

Tuy nhiên xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi đánh bạc không lớn; khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, lần đầu

phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy, bị cáo Đặng T có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[3] Đối với đối tượng Đào Thị S, vào ngày 20/12/2016 bị Công an tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, chấp hành xong ngày 20/12/2016 (đến ngày 07/8/2022 được coi là chưa bị xử phạt hành chính). Đối với các đối tượng Lê Thị H và Lê Thị Thu T chưa có tiền án tiền sự. Ngày 07/8/2022, các đối tượng Đào Thị S, Lê Thị H và Lê Thị Thu T có tham gia đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài xì lát dưới 5.000.000 đồng nên hành vi của Đào Thị S, Lê Thị H, Lê Thị Thu T không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Công an xã P xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức tiền đối với Đào Thị S, Lê Thị H, Lê Thị Thu T là phù hợp.

Đối với bà Lê Thị Th không biết có hành vi đánh bạc diễn ra tại nhà mình và bà Th cũng không tham gia đánh bạc nên không xem xét trách nhiệm pháp lý đối với bà Thường là phù hợp.

[4] Về vật chứng: Số tiền 120.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc (Đã được tịch thu sung quỹ Nhà nước theo biên lai thu tiền số 0025839 ngày 21/8/2022 của UBND xã P) và 03 bộ bài Tây 52 lá (Đã bị tịch thu tiêu hủy theo Quyết định số 33 ngày 22/8/2022 của Công an xã P) nên không xem xét.

[5] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Đặng T** phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đặng T **03 (Ba)** tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng T phải chịu **200.000** đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 13/6/2024*). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản sao bản án sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Chi cục THADS huyện D;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tự Soái

